

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH Q**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **131/2021/HNGĐ-ST.**

Ngày 11/6/2021.

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình về ly hôn và nuôi con chung.*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH Q

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Phúc và ông Tô Đình Trị.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Quốc.

-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai-Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 256/2020/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân-gia đình về ly hôn và nuôi con chung.*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998, địa chỉ: tổ C, thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Q. “có mặt”.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1992, địa chỉ: khu phố 1, thị trấn H, huyện T, tỉnh Q. “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện kết hôn năm 2017, có đăng ký tại UBND thị trấn H. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống; anh Q chơi bời dẫn đến nợ nần và thường xuyên hăm dọa chị T nên giữa vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Chị T đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Q không sửa chữa khuyết điểm. Do vậy, vợ chồng đã sống ly thân khoảng nửa năm nay và hiện tại chị T đã đưa con về sống với cha mẹ ruột tại xã B, anh Q sống tại thị trấn H. Anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Bảo Á, sinh ngày 10/10/2017. Chị T có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung và các khoản nghĩa vụ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét.

-Ý kiến của bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q thống nhất với ý kiến của chị Nguyễn Thị T về thời gian, điều kiện kết hôn. Anh Q không thống nhất với ý kiến của chị T về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Anh Q thừa nhận hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Anh Q không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Bảo Á, sinh ngày 10/10/2017. Anh Q thống nhất giao con cho chị T nuôi nếu Tòa án cho anh chị ly hôn.

Vợ chồng không có tài sản chung và các khoản nghĩa vụ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét.

-Ý kiến của Kiểm sát viên:

-TAND huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành pháp luật khi tham gia tố tụng. Việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

-Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị T và giao con chung cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy việc xét xử vắng mặt anh Q là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q kết hôn tự nguyện và có đăng ký tại UBND thị trấn H nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân giữa anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Q không có trách nhiệm với gia đình và nhiều lần xúc phạm chị T. Hiện nay, anh chị không còn sống chung. Do vậy có căn cứ để xác định trong thời kỳ hôn nhân, anh Q đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T ly hôn anh Q.

[3]. Về con chung: Chị T và anh Q có một con chung là Nguyễn Thị Bảo Á, sinh ngày 10/10/2017. Anh chị thống nhất giao cháu Á cho chị T nuôi dưỡng. Xét thấy

việc thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận. Do chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

[2]. Về con chung:

-Giao cháu Nguyễn Thị Bảo Á, sinh ngày 10/10/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

-Anh Nguyễn Văn Q có quyền thăm con, không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai thu số số 0005650 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/6/2021). Anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã B, TT H
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min

